

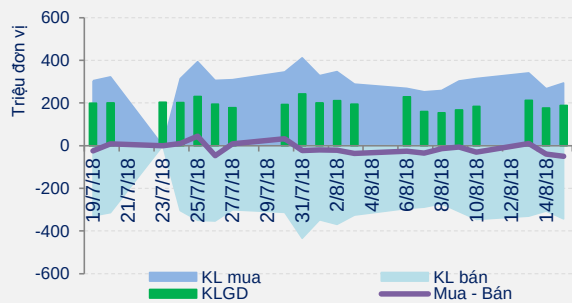
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 15/8/2018

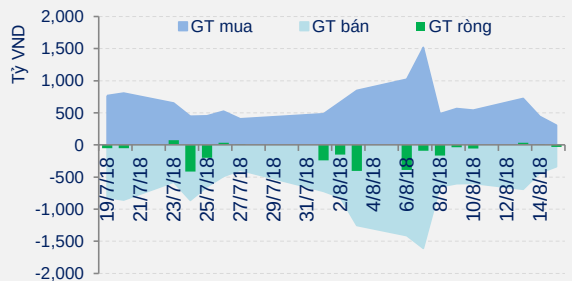
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	961.37	108.02
% Thay đổi	↓ -1.73%	↓ -1.61%
KLGD (CP)	188,689,694	63,891,351
GTGD (tỷ đồng)	4,429.20	904.65
Tổng cung (CP)	343,320,670	91,274,600
Tổng cầu (CP)	293,876,200	77,755,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	6,124,313	1,110,540
KL mua (CP)	5,167,793	1,031,300
GT mua (tỷ đồng)	307.38	18.29
GT bán (tỷ đồng)	339.39	19.92
GT ròng (tỷ đồng)	(32.01)	(1.63)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.06%	9.1	2.1	2.5%
Công nghiệp	↓ -1.28%	14.3	3.7	10.7%
Dầu khí	↓ -5.05%	13.0	2.6	10.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -2.17%	17.9	5.0	3.1%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.10%	15.4	2.9	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.35%	19.0	6.3	18.8%
Ngân hàng	↓ -2.34%	12.9	2.1	29.4%
Nguyên vật liệu	↓ -1.79%	9.5	1.6	6.8%
Tài chính	↓ -1.00%	36.4	3.9	15.9%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -5.04%	14.6	3.2	1.9%
VN - Index	↓ -1.73%	18.4	4.0	97.4%
HNX - Index	↓ -1.61%	10.5	1.8	2.6%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm mạnh trong phiên hôm nay, qua đó xóa tan thành quả của ba phiên tăng điểm trước đó. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 16,9 điểm (-1,73%) xuống 961,37 điểm; HNX-Index giảm 1,77 điểm (-1,61%) xuống 108,02 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng nhẹ so với phiên trước đó và ở mức trên trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 5.360 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 252 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 715 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 182 mã tăng, 98 mã tham chiếu, 306 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong phần lớn thời gian phiên sáng và có lúc VN-Index đã vượt tới được mức cao nhất tại 982 điểm, nhưng thanh khoản lúc này là khá yếu thể hiện việc lực cầu đang đuối sức dần; trong khi đó, bên bán mạnh dần lên trong phiên chiều và chỉ với một giờ cuối phiên giao dịch, lực cung áp đảo đã khiến VN-Index kết phiên ở mức thấp nhất. Nhóm vốn hóa lớn là nguyên nhân chính khiến thị trường đỏ lửa, có thể kể đến như GAS (-6,1%), VCB (-3,5%), VIC (-1,4%), TCB (-2,6%), BID (-2,3%), HPG (-2,6%), MSN (-2,1%), VJC (-3,5%), CTG (0,4%). Ở chiều ngược lại, số trụ cột giữ được sắc xanh là rất ít như VNM (+0,3%), SAB (+0,5%) không đủ sức nâng đỡ thị trường. Trên sàn HNX, các trụ cột đồng loạt giảm như PVS (-10%), ACB (-1,3%), VCG (-3,3%), SHB (-2,3%), VGC (-2,3%), DGL (-3,2%) khiến chỉ số HNX-Index giảm điểm trong phiên thứ hai liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường điều chỉnh mạnh sau ba phiên tăng điểm liên tiếp và với mức giảm mạnh này thì thành quả của ba phiên trước đó đã bị xóa bỏ. Tâm lý nhà đầu tư chỉ giữ được sự bình tĩnh trong phiên sáng trước khi trở nên bị quan trước áp lực cung vượt trội trong khoảng 1 tiếng cuối phiên giao dịch. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của VN-Index chuyển từ Tích cực xuống Trung tính sau khi hỗ trợ MA5 và MA10 bị xuyên thủng. Hai ngưỡng hỗ trợ tiếp theo của thị trường lần lượt tại MA20 và MA50 có thể được kiểm định trong phiên giao dịch tới trong trường hợp quán tính giảm điểm còn tiếp tục. Tình thế hiện tại đang là 50/50 và diễn biến trong phiên tiếp theo có thể sẽ xác định xu hướng ngắn hạn của thị trường. Dự báo, trong phiên giao dịch 16/8, VN-Index có thể hồi phục trở lại nếu test thành công vùng hỗ trợ trong khoảng 950-955 điểm (MA20-50). Nhà đầu tư ngắn hạn nên giảm tỷ trọng từ trên trung bình xuống vừa phải trong giai đoạn này và quan sát thị trường để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và triển vọng tăng trưởng tích cực trong thời gian tới.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

15/8/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ phiên giao dịch sáng, chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên tại 982 điểm. Phiên chiều, giao dịch dần trở nên tiêu cực hơn khi mà lực cung cổ phiếu tăng mạnh từ khoảng 14h trở đi đã kéo chỉ số xuống sắc đỏ và đã giảm có phần mạnh dần về cuối phiên khiến chỉ số kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, VN-Index giảm 16,9 điểm (-1,73%) xuống 961,37 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS giảm 6.200 đồng, VCB giảm 2.200 đồng, VIC giảm 1.400 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM tăng 400 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng tăng điểm trong phiên sáng, chạm mức cao nhất trong phiên tại 110,66 điểm. Từ khoảng 11h trở đi, chỉ số dần chìm xuống sắc đỏ trước lực cung mạnh dần lên, đã giảm mạnh dần về cuối phiên, với mức đáy trong phiên tại 107,94 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 1,77 điểm (-1,61%) xuống 108,02 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PVS giảm 2.100 đồng, ACB giảm 500 đồng, VCG giảm 600 đồng. Ở chiều ngược lại, DNP tăng 400 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 32,01 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 957 nghìn cổ phiếu. VHM là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 24,7 tỷ đồng tương ứng với 229 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VIC với 19,8 tỷ đồng tương ứng với 193 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VJC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 13,8 tỷ đồng tương ứng với 91 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 1,76 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 79 nghìn cổ phiếu. HDA là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2 tỷ đồng tương ứng với 200 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VCG với 1,2 tỷ đồng tương ứng với 69 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,6 tỷ đồng tương ứng với 44 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

TP HCM mục tiêu tăng trưởng GRDP 8 - 8,5% năm 2019

Dự toán thu nội địa tăng bình quân tối thiểu 12% và hoạt động xuất nhập khẩu dự toán tăng bình quân tối thiểu 4% so với đánh giá ước thực hiện năm 2018.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm mạnh sau ba phiên tăng điểm liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở trên mức trung bình 20 phiên với 177 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tích cực xuống trung tính với vùng kháng cự trong khoảng 965-970 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ tại 950 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì trung tính với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ lần lượt tại 1.010 điểm (MA100) và 955 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.010 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 16/8, VN-Index có thể hồi phục trở lại nếu test thành công vùng hỗ trợ trong khoảng 950-955 điểm (MA20-50).

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm mạnh trong phiên thứ hai liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở trên mức trung bình 20 phiên với 54 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ lần lượt tại 109 điểm (MA5) và 107,5 điểm (MA10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì trung tính với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ lần lượt tại 116,5 điểm (MA100) và 107,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index đang vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 117,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 16/8, HNX-Index có thể hồi phục trở lại nếu test thành công vùng hỗ trợ trong khoảng 106,5-107,5 điểm (MA20-50).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,62 - 36,7 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 1 đồng	Tỷ giá trung tâm VND/USD hôm nay được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.685 đồng/USD, giảm 1 đồng.

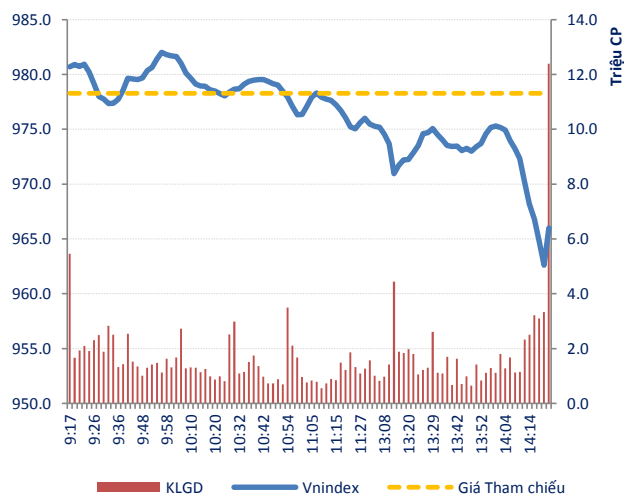
TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 5,8 USD/ounce tương ứng với 0,48% xuống 1.194,9 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,13 điểm tương ứng 0,13% lên 96,68 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1332 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2711 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 111,29 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,54 USD/thùng tương ứng với 0,81% xuống 66,5 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 14/8, chỉ số Dow Jones tăng 112,22 điểm tương ứng 0,45% lên 25.299,92 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 51,19 điểm tương ứng 0,65% lên 7.870,89 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 18,03 điểm tương ứng 0,64% lên 2.839,96 điểm.

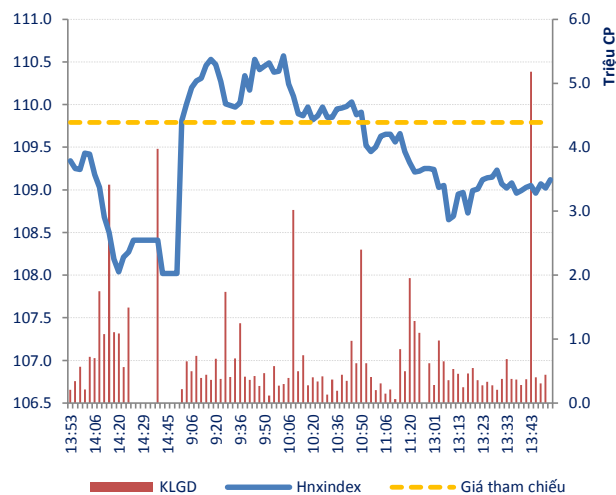


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

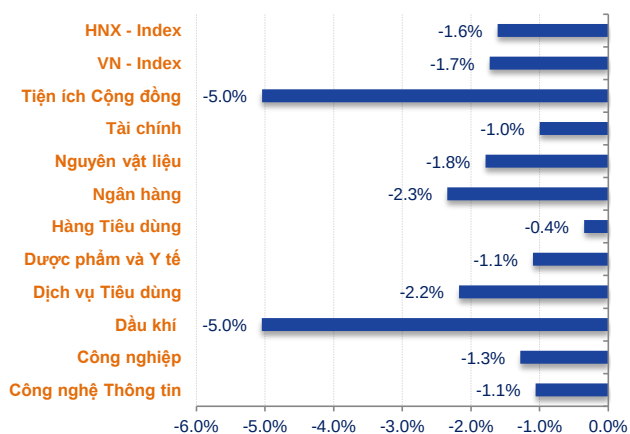
KLGD và VN-Index trong phiên



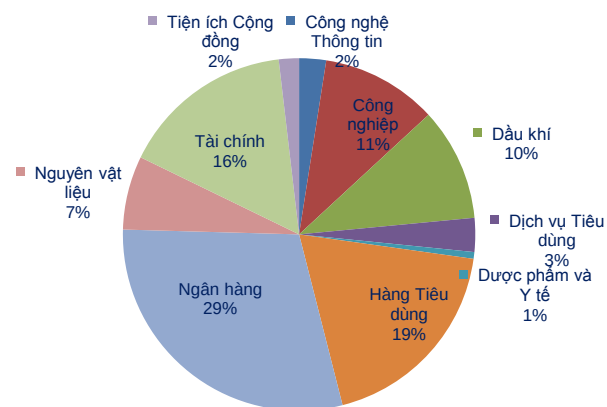
KLGD và HNX-Index trong phiên



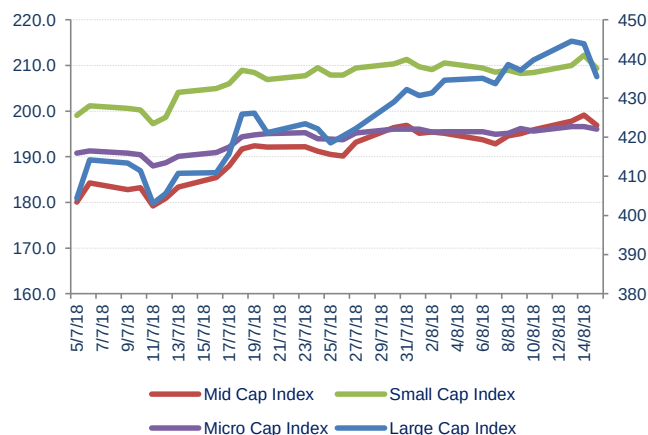
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



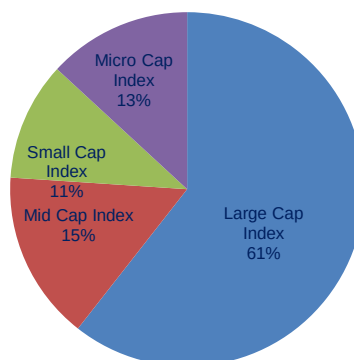
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VND	359,360	PVD	551,530
2	MSN	309,260	LDG	499,990
3	PVT	236,240	VHM	229,120
4	VRE	114,150	NVL	228,700
5	HPG	107,420	VIC	192,770

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KLF	100,000	HDA	200,000
2	DGC	43,800	VCG	68,800
3	SHB	41,560	VGC	37,200
4	PVC	16,600	RCL	30,000
5	SHS	11,800	PVS	8,300

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	6.09	6.11	↑ 0.33%	11,309,930
MBB	23.85	23.30	↓ -2.31%	10,837,570
HAG	7.29	7.00	↓ -3.98%	10,771,700
CTG	25.30	25.20	↓ -0.40%	9,774,410
GTN	11.45	10.65	↓ -6.99%	6,756,040

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	21.00	18.90	↓ -10.00%	16,016,371
SHB	8.60	8.40	↓ -2.33%	7,321,452
NVB	7.60	7.50	↓ -1.32%	6,952,500
ACB	37.50	37.00	↓ -1.33%	6,050,266
KLF	2.30	2.30	→ 0.00%	3,707,730

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTF	2.86	3.06	0.20	↑ 6.99%
TMT	6.60	7.06	0.46	↑ 6.97%
BTT	36.00	38.50	2.50	↑ 6.94%
LAF	6.50	6.95	0.45	↑ 6.92%
HRC	34.20	36.55	2.35	↑ 6.87%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PVV	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
B82	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
AAV	29.40	32.30	2.90	↑ 9.86%
VC2	12.60	13.80	1.20	↑ 9.52%
MSC	10.50	11.50	1.00	↑ 9.52%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TDG	7.30	6.79	-0.51	↓ -6.99%
GTN	11.45	10.65	-0.80	↓ -6.99%
KAC	18.65	17.35	-1.30	↓ -6.97%
BRC	10.50	9.77	-0.73	↓ -6.95%
AGF	4.19	3.90	-0.29	↓ -6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
PVS	21.00	18.90	-2.10	↓ -10.00%
PVC	7.00	6.30	-0.70	↓ -10.00%
SRA	25.20	22.70	-2.50	↓ -9.92%
SSM	13.70	12.40	-1.30	↓ -9.49%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	11,309,930	6.6%	796	7.7	0.5
MBB	10,837,570	3250.0%	1,532	15.2	1.5
HAG	10,771,700	3.0%	650	10.8	0.4
CTG	9,774,410	11.9%	1,945	13.0	1.6
GTN	6,756,040	0.9%	126	84.8	1.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	16,016,371	7.2%	1,928	9.8	0.8
SHB	7,321,452	8.8%	997	8.4	0.7
NVB	6,952,500	0.4%	40	188.3	0.7
ACB	6,050,266	11.5%	1,514	24.4	2.6
KLF	3,707,730	1.1%	112	20.5	0.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TTF	↑ 7.0%	-622.0%	(2,824)	-	4.0
TMT	↑ 7.0%	0.7%	84	84.4	0.7
BTT	↑ 6.9%	10.1%	2,228	17.3	1.3
LAF	↑ 6.9%	18.4%	2,219	3.1	0.5
HRC	↑ 6.9%	1.4%	254	144.2	2.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PVV	↑ 14.3%	-17.2%	(960)	-	0.2
B82	↑ 11.1%	0.7%	71	14.1	0.1
AAV	↑ 9.9%	15.8%	1,144	28.2	2.9
VC2	↑ 9.5%	9.6%	1,768	7.8	0.8
MSC	↑ 9.5%	7.4%	1,369	8.4	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	359,360	13.2%	1,503	13.3	1.4
MSN	309,260	10.0%	2,117	43.2	5.7
PVT	236,240	8.8%	1,350	13.1	1.5
VRE	114,150	12.3%	1,155	34.5	3.4
HPG	107,420	34.2%	3,283	11.4	2.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	100,000	1.1%	112	20.5	0.2
DGC	43,800	14.9%	4,134	9.1	1.7
SHB	41,560	8.8%	997	8.4	0.7
PVC	16,600	-2.5%	(503)	-	0.4
SHS	11,800	17.4%	1,610	9.0	1.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	325,226	4.0%	540	188.5	10.0
VHM	288,862	35.1%	1,405	76.8	7.3
VNM	230,023	44.1%	7,055	22.5	9.4
VCB	218,025	15.3%	2,120	28.6	4.2
GAS	181,825	19.3%	4,200	22.6	4.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	40,126	11.5%	1,514	24.4	2.6
VCS	13,360	60.7%	5,975	14.0	2.7
SHB	10,106	8.8%	997	8.4	0.7
PVS	8,443	7.2%	1,928	9.8	0.8
VCG	7,774	7.3%	1,233	14.3	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HOT	2.41	9.8%	1,300	22.3	2.2
DXG	2.16	18.3%	1,897	14.3	2.4
LDG	2.10	17.3%	1,131	11.8	0.9
BID	2.06	13.5%	1,819	16.1	2.1
VND	2.03	13.2%	1,503	13.3	1.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	1.76	17.4%	1,610	9.0	1.2
HHC	1.65	11.0%	2,302	32.4	3.7
ACB	1.62	11.5%	1,514	24.4	2.6
HUT	1.53	16.9%	1,721	3.0	0.4
SHB	1.49	8.8%	997	8.4	0.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
